

Số: **37/2018/QĐST-DS**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/DSST ngày 16 tháng 3 năm 2016 về việc “Tranh chấp quyền sở hữu nhà”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà **B N M T** (còn có tên là B M N T, Trần Minh N), sinh năm 1954, quốc tịch: Hoa Kỳ

Hộ chiếu số: 454846176

Địa chỉ: Ardinal Forest Lane, Lorton, VA 22079, USA.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Nguyễn Thanh G**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 85 Đường A, Cư xá B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2016 tại Văn phòng công chứng BN).

- *Bị đơn:* 1. Ông **Mai T**, sinh năm 1962

2. Bà **Mai Ánh T1**, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: 182/16 Đường E, Phường F, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông **Mai Quốc V**, sinh năm 1983

Địa chỉ: 92/66 Đường H, Phường I, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn:* Ông **Đỗ Tuấn A**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 177/32/3/24 Đường N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các văn bản ủy quyền ngày 15/4/2016, 30/5/2016 tại Văn phòng công chứng ĐT).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T:* Luật sư **Trần Văn C** – VPLS CL thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Trần Minh H**, sinh năm 1957

Địa chỉ: 112/24/18 Đường O, Phường F, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà B N M T (B M N T, Trần Minh N), ông Mai T, bà Mai Ánh T1, ông Mai Quốc V thống nhất yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi căn nhà và đất tại số 182/16 Đường E, Phường F, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi trừ đi các chi phí cần thiết để thực hiện việc phát mãi, số tiền còn lại sẽ được chia đôi, bà B N M T (B M N T, Trần Minh N) được hưởng  $\frac{1}{2}$  số tiền và ông Mai T, bà Mai Ánh T1, ông Mai Quốc V cùng được hưởng  $\frac{1}{2}$  số tiền còn lại.

2.2. Bà Trần Minh H chấp nhận thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn nêu tại mục 2.1 và không có yêu cầu gì.

2.3. Bà Trần Minh H có nghĩa vụ giao nộp giấy tờ nhà bản chính bao gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 101660, số vào sổ cấp CH 02750 ngày 27/11/2014 do Ủy ban nhân dân Quận K cấp cho ông Mai T và bà Phan Thị Ngọc A và biên lai thuế trước bạ cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền để thực hiện việc phát mãi nhà đất nêu trên.

2.4. Về án phí: Án phí hòa giải thành là 56.127.571 đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm bảy mươi một đồng) do bà B N M T (B M N T, Trần Minh N) tự nguyện chịu; sau khi khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) do bà đã nộp theo biên lai thu số AE/2011/02658 ngày 14/3/2016 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà B N M T (B M N T, Trần Minh N) còn phải nộp thêm số tiền 10.127.571 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm bảy mươi một đồng).

2.5. Về các chi phí khác: Chi phí thẩm định giá nhà đất tại số 182/16 Đường E, Phường F, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) do bà B N M T (còn B M N T, Trần Minh N) tự nguyện chịu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Kim Dung**